

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **10/2019/HC-PT**

Ngày: 25-11-2019

*V/v Khiếu kiện quyết định áp dụng
biện pháp khắc phục hậu quả trong
lĩnh vực quản lý đất đai, yêu cầu bồi
thường thiệt hại và công khai xin lỗi*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn

Các Thẩm phán:

Bà Đỗ Thị Nhung

Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Đỗ Thị Yến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 10/2019/TLPT-HC ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý đất đai, yêu cầu bồi thường thiệt hại và công khai xin lỗi*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* ông Lâm Quốc T, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: ấp T1, phường B, TP. B, tỉnh Đồng Nai; Có đơn xin vắng mặt.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, TP. B1, tỉnh Đồng Nai;

Địa chỉ trụ sở: đường Nguyễn Tri P, khu phố P1, phường B, TP. B1, tỉnh Đồng Nai; Có đơn xin vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Tổ đình L phường B;

Địa chỉ: khu phố P2, phường B, TP. B1, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Thượng tọa Thích Huệ K (thế danh là Nguyễn Tiên D, sinh năm: 1967); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, người khởi kiện ông Lâm Quốc T trình bày:

Năm 2012 thì ông có mượn khoảng 50m² thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ 02 tọa lạc tại phường B của chùa L làm nhà tạm để xe. Khi mượn đất thì ông có làm bản cam kết với chùa L là khi nào chùa muốn lấy lại đất thì thông báo cho ông, ông sẽ tiến hành hoàn trả lại đất cho chùa.

Trong quá trình sử dụng đất thì không rõ lý do gì mà ngày 17/8/2018 UBND phường B lập Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC với nội dung cho rằng ông xây dựng trái phép trên đất quy hoạch công viên cây xanh (Biên bản này lập lúc nào ông không được biết, không ký cũng như không được cung cấp Biên bản). Đến ngày 20/8/2018 thì Chủ tịch UBND phường B tiếp tục ban hành Quyết định số 80/QĐ-KPHQ v/v áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông.

Quyết định số 80/QĐ-KPHQ cho rằng ông thi công xây dựng công trình khác trái phép trên đất do chùa L quản lý sử dụng (lắp đoạn rạch dùng để đậu xe ô tô) là không chính xác. Việc ông xây dựng công trình nêu trên là do chùa L đã cho ông mượn đất, ông cũng không có hành vi lắp rạch để làm chỗ đậu xe. Bên cạnh đó, Quyết định số 80/QĐ-KPHQ cũng không thể hiện đầy đủ thông tin cá nhân của ông dẫn đến việc không xác định chính xác người được nêu trong Quyết định là ông hay là một người nào khác.

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định số 80/QĐ-KPHQ ngày 20/8/2018, đồng thời yêu cầu Chủ tịch UBND phường B phải công khai xin lỗi và bồi thường cho ông số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí khiếu kiện vụ án hành chính mà ông đã nộp.

Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

- *Người bị kiện Chủ tịch UBND phường B trình bày:*

Ngày 17/8/2018, UBND phường B đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC về hành vi vi phạm hành chính được xác định tại điểm a khoản 5 điều 15 của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng; sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở đối với ông Lâm Quốc T. Tại thời điểm lập Biên bản thì ông T không có mặt nhưng có sự chứng kiến của Trưởng Khu phố P2.

Ngày 20/8/2018 thì Chủ tịch UBND phường B tiếp tục ban hành Quyết định số 80/QĐ-KPHQ v/v áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông T (do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết; thời gian cho ông T tự tháo dỡ là đến hết ngày 22/8/2018).

Đến ngày 20/11/2018 thì Chủ tịch UBND phường B đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-HBKPHQ v/v hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 80/QĐ-KPHQ nêu trên (do có vi phạm quy định của pháp luật về thẩm quyền ban hành).

Đối với những yêu cầu khởi kiện của ông T tại Tòa án thì Chủ tịch UBND phường B đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Tổ đình L phường B trình bày:

Năm 2012 chùa L có cho ông Lâm Quốc T mượn khoảng 50m² thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ 02 tọa lạc tại phường B để làm nhà tạm để xe. Đồng thời ông T có cam kết là khi nào chùa có nhu cầu muốn lấy lại đất thì thông báo để ông T tháo dỡ và hoàn trả lại đất cho chùa.

Ngày 18/9/2018, chùa L có mời ông T đến để thông báo về việc trả lại phần đất đã mượn cho chùa. Ông T có cam kết là sẽ tháo dỡ nhà để xe vào tháng 10/2018 để trả lại đất.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, chùa L đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà đã căn cứ Điều 30, 31, 115, 116, khoản 1 điều 158 và điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 34, 584 Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khiếu kiện của ông Lâm Quốc T đối với Quyết định số Quyết định số 80/QĐ-KPHQ ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND phường B v/v áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Bác các yêu cầu của ông Lâm Quốc T đối với Chủ tịch UBND phường B về việc bồi thường thiệt hại và công khai xin lỗi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí theo quy định.

Ngày 01/8/2019 ông Lâm Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng là đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 80/QĐ-KPHQ ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND phường B. Ngày 20/11/2018 Chủ tịch UBND phường B ban hành Quyết định số 131/QĐ-HBKKPHQ, hủy bỏ biện pháp khắc phục hậu quả số 80/QĐ-KPHQ. Lý do hủy vì có vi phạm quy định pháp luật về thẩm quyền ban hành. Theo quy định tại Điều 6, 193 Luật Tố tụng hành chính thì trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phải xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện, không phụ thuộc vào các quyết định hành chính này còn hay hết thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không xem xét, đánh giá tính hợp pháp của Quyết định số 131/QĐ-HBKKPHQ ngày 20/11/2018 của Chủ tịch UBND phường B là chưa giải quyết toàn diện vụ án.

Ông T khởi kiện bổ sung yêu cầu tòa buộc Chủ tịch UBND phường B phải công khai xin lỗi ông. Đây là tranh chấp dân sự theo quy định tại Điều 34 Bộ luật dân sự, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Lẽ ra, Tòa án phải hướng dẫn đương sự khởi kiện theo trình tự của một vụ án dân sự độc lập nhưng lại thụ lý bổ sung ngày 25/3/2019 để giải quyết trong vụ án hành chính là vi phạm thủ tục tố tụng.

Về xác định tư cách người bị kiện: Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/3/2019, ông T yêu cầu Chủ tịch UBND phường B bồi thường tiền án phí khiếu kiện vụ án hành chính mà ông đã nộp. Lẽ ra phải xác định đây là yêu cầu

bồi thường thiệt hại có liên quan đến trách nhiệm bồi thường Nhà nước theo quy định tại Điều 7 Luật Tổ tụng hành chính, Luật số 35/2009/QH12 ngày 18/6/2009 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Do đó, người bị kiện đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông T phải là UBND phường B, nhưng bản án sơ thẩm chỉ xác định người bị kiện là Chủ tịch UBND phường B là bỏ sót tư cách người bị kiện.

Tại bút lục số 162 là biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 28/7/2019 thể hiện kiểm sát viên là bà Trần Thị Thủy là không chính xác.

Ngoài ra cấp sơ thẩm buộc người khởi kiện chịu 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là không đúng.

Do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính hủy bản án sơ thẩm số 01/2019/HC-ST của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, giao về cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của ông Lâm Quốc T được thực hiện trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử cho ông Lâm Quốc T, Chủ tịch UBND phường B và Tổ đình L phường B, nhưng ngày 22/11/2019, ông Lâm Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt; ngày 04/11/2019 ông Nguyễn Minh C – Chủ tịch UBND phường B có đơn xin vắng mặt; Thượng tọa Thích Huệ K (thế danh là Nguyễn Tiến D) là đại diện theo pháp luật của Tổ đình L phường B vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông C, Thượng tọa Thích Huệ K.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự vắng mặt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm. Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa các đương sự không cung cấp chứng cứ gì mới.

[2] Xét nội dung vụ án, nội dung kháng cáo, nhận thấy:

[2.1] Ông Lâm Quốc T khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 80/QĐ-KPHQ ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND phường B về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 20/11/2018, Chủ tịch UBND phường B đã ban hành quyết

định số 131/QĐ-HBKPHQ hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 80/QĐ-KPHQ. Theo quy định tại Điều 6, 193 Luật Tổ tụng hành chính thì trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phải xem xét luôn cả tính hợp pháp của các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không xem xét đánh giá tính hợp pháp của quyết định 131/QĐ-HBKPHQ ngày 20/11/2018 của Chủ tịch UBND phường B mà chỉ xem xét, nhận định với quyết định số 80/QĐ-KPHQ ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND phường B là đối tượng khởi kiện không còn để bác yêu cầu khiếu kiện của ông Lâm Quốc T yêu cầu hủy quyết định số 80/QĐ-KPHQ ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND phường B là chưa giải quyết toàn diện vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là ông Lâm Quốc T.

[2.2] Ông T khởi kiện bổ sung có nội dung yêu cầu Chủ tịch UBND phường B phải công khai xin lỗi ông. Đây là tranh chấp dân sự theo quy định tại Điều 34 BLDS, Điều 26 Bộ Luật Tổ tụng dân sự. Do đó Tòa án sơ thẩm phải hướng dẫn đương sự khởi kiện bằng một vụ án dân sự độc lập. Ngày 25/3/2019, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện của ông T về việc buộc Chủ tịch UBND phường B công khai xin lỗi là giải quyết không đúng thẩm quyền, vi phạm thủ tục tố tụng.

[2.3] Về xác định tư cách những người tham gia tố tụng:

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/3/2019, ông T yêu cầu Chủ tịch UBND phường B bồi thường cho ông số tiền 300.000đ tạm ứng án phí hành chính mà ông T đã nộp. Đây là yêu cầu bồi thường thiệt hại của đương sự liên quan đến trách nhiệm bồi thường của nhà nước theo quy định tại Điều 7 Luật Tổ tụng hành chính và Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Do đó người bị kiện đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại này phải là UBND phường B. Cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là Chủ tịch UBND phường B là xác định sai tư cách người bị kiện.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết, UBND phường B có văn bản báo cáo xin ý kiến UBND thành phố B1. UBND thành phố B1 có văn bản chỉ đạo số 16814/UBND/NC ngày 29/11/2018, đáng lý ra Tòa án cấp sơ thẩm phải đưa UBND thành phố B1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có nghĩa vụ liên quan nhưng cấp sơ thẩm không đưa UBND thành phố B1 vào tham gia tố tụng là bỏ sót tư cách người tham gia tố tụng.

[2.4] Tại bản án sơ thẩm và bài phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện kiểm sát viên là bà Nguyễn Thúy Duyên nhưng tại biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 25/7/2019 (bút lục 162) thể hiện Kiểm sát viên là bà Trần Thị Thủy là không đúng.

Do trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xác định sai tư cách người bị kiện, bỏ sót tư cách người tham gia tố tụng nên cần hủy bản án hành chính sơ thẩm giao cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung. Do hủy án do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên không xem xét đến nội dung kháng cáo của ông T.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do hủy bản án sơ thẩm nên ông Lâm Quốc T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 241; khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 25/7/2019 của T; Chuyển hồ sơ vụ án cho T giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

- Về án phí:

Ông Lâm Quốc T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại các biên lai thu số 00021 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- Đường sá (2);
- Lưu (5).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Thành Sơn